

Giá lúa gạo hôm nay 4/9: Ổn định

06:22 04/09/2026

Giá lúa gạo ngày 4/9/2026 ghi nhận tiếp tục ổn định, trong khi nhu cầu nhập khẩu lớn từ Philippines có thể tạo thêm lực đỡ cho gạo nguyên liệu và xuất khẩu.

Giá lúa tươi chưa có động lực tăng rõ rệt do giao dịch còn chậm, trong khi nhóm gạo nguyên liệu có khả năng được hỗ trợ tốt hơn khi hoạt động thu mua trở lại bình thường sau kỳ nghỉ và nhu cầu nhập khẩu của Philippines vẫn ở mức cao.

Lúa thơm có khả năng giữ giá tốt hơn. OM 18 và Đài Thơm 8 tiếp tục nằm ở nhóm có mặt bằng giá cao, cùng dao động 6.700 - 6.800 đồng/kg trong phiên gần nhất.

Trong ngày 4/9/2026, hai giống này có thể xuất hiện mức chào khoảng 6.850 đồng/kg tại một số điểm nếu nhu cầu hỏi mua tăng trở lại.

Tuy nhiên, khả năng tăng mạnh chưa cao. Thương lái và doanh nghiệp mới trở lại nhịp hoạt động bình thường sau kỳ nghỉ, nên lượng mua thực tế cần thêm thời gian để phản ánh vào giá.

OM 5451 nhiều khả năng giữ vùng 6.500 - 6.650 đồng/kg. IR 50404 tiếp tục quanh 6.300 - 6.400 đồng/kg, còn OM 34 được dự báo ổn định ở 5.900 - 6.000 đồng/kg.

Nhìn chung, lúa thơm vẫn có lợi thế hơn, nhưng xu hướng chủ đạo của lúa tươi trong ngày 4/9 vẫn là đi ngang.

Điểm đáng chú ý của phiên 4/9 là hoạt động thu mua bắt đầu phản ánh rõ hơn trạng thái thực của thị trường sau kỳ nghỉ Quốc khánh.

Trong những ngày nghỉ, thanh khoản thấp khiến giá gần như đứng yên. Khi các nhà máy và doanh nghiệp hoạt động bình thường trở lại, lượng hỏi mua có thể tăng lên.

Nếu giao dịch thực tế cũng tăng theo, nhóm lúa thơm và gạo nguyên liệu có thể được hỗ trợ trước tiên.

Ngược lại, nếu doanh nghiệp chủ yếu khảo sát giá nhưng chưa tăng khối lượng mua, mặt bằng hiện tại có thể tiếp tục kéo dài.

IR 504 và CL 555 có cơ hội trở lại mốc 9.000 đồng/kg

IR 50404 và CL 555 tiếp tục dao động 8.900 - 8.950 đồng/kg, sau giai đoạn giảm khá mạnh cuối tháng 8.

Mặt bằng hiện tại cho thấy đà giảm đã chậm lại đáng kể.

Trong ngày 4.9.2026, hai mặt hàng này có thể thử lại mốc 9.000 đồng/kg nếu nhà máy tăng thu mua. Tuy nhiên, mức tăng nếu xuất hiện nhiều khả năng chỉ khoảng 50 đồng/kg và chưa đủ để xác nhận một xu hướng phục hồi mạnh.

Điểm tích cực hơn nằm ở OM 5451 khi giá nguyên liệu hiện đạt 9.550 - 9.650 đồng/kg. Mặt hàng này đang duy trì mức cao hơn đáng kể so với IR 50404 và CL 555, phản ánh sự phân hóa rõ trong nhu cầu nguyên liệu.

Đài Thơm 8 cũng tiếp tục giữ vùng tương đối cao, khoảng 9.150 - 9.450 đồng/kg.



Thị trường bán lẻ nhiều khả năng chưa thay đổi đáng kể trong ngày 4/9/2026.

Gạo Nàng Nhen tiếp tục nằm ở nhóm cao nhất với mức khoảng 28.000 đồng/kg. Hương Lài và gạo Nhật phổ biến quanh 22.000 đồng/kg.

Gạo thơm Thái hạt dài dao động 20.000 - 22.000 đồng/kg, Nàng Hoa khoảng 21.000 đồng/kg.

Đài Thơm bán lẻ phổ biến 15.000 - 16.000 đồng/kg, gạo trắng thông dụng quanh 16.000 đồng/kg, trong khi gạo thường dao động 12.000 - 15.000 đồng/kg.

Giá bán lẻ thường phản ứng chậm hơn thị trường nguyên liệu do còn phụ thuộc hàng tồn kho, chi phí xay xát, vận chuyển và phân phối. Vì vậy, ngay cả khi gạo nguyên liệu nhích tăng, giá tới người tiêu dùng chưa chắc thay đổi ngay.

Thu Trang